

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐỒNG NAI

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 82/2021/HSST

Ngày: 11 -11 -2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Đặng Văn Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Phạm Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2021/TLST-HS ngày 23/09/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2020/QĐXX-ST, ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn M; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1982, tại tỉnh Th.

Nơi đăng ký NKTT: Đội 7, thôn Q, xã Q, thành phố Th, tỉnh Th.

Chỗ ở hiện nay: khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn Q, sinh năm 1951 và con bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1952. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba. Có vợ Đoàn Thị Ng, sinh năm 1983 và có 01 con, sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 49/LC- CSHS (Đ5) ngày 15/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai.

2. Họ và tên: Chu Đức H. Tên gọi khác: Không, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1988, tại tỉnh Ngh.

Nơi đăng ký NKTT: xóm 3, xã D, huyện D, tỉnh Ngh.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 4A, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Chu Đức H, sinh năm 1962, và con bà Chu Thị C, sinh năm 1964. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ là Hoàng Thị Ng, sinh năm 1992 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 48/LC-CSHS(Đ5) ngày 15/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai.

3. Họ và tên: **Lê Quang T**. Tên gọi khác: Không, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1987, tại tỉnh Th.

Nơi đăng ký NKTT: Tổ 28, khu phố 4B, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ.
Chỗ ở hiện nay: Như trên.

Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Quang N, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1954. Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư. Có vợ là Mai Thị Th, sinh năm 1992 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 46/LC-CSHS(Đ5) ngày 15/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai.

4. Họ và tên: **Trần Văn H**; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1989, tại tỉnh Q.

Nơi đăng ký NKTT: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Q.

Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã B, huyện Tr, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trương Đình L, sinh năm 1958 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1963. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1988 và có 01 con, sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 47/LC- CSHS (Đ5) ngày 15/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai.

Bị hại: Công ty cổ phần chăn nuôi CP V

Địa chỉ: chi nhánh Đồng Nai tại khu c II, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Minh Ch, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 30, KP3, phường L, thành phố B, Đ.

(Các bị cáo M, H, T có mặt, đại diện bị hại có vắng mặt, bị cáo Trần Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Đức H, Lê Quang T và Trần Văn H đều là công nhân của Công ty cổ phần chăn nuôi CP V (vốn đầu tư Thái Lan 100%) Chi nhánh Đ tại khu c II, phường L, thành phố B, tỉnh Đ, làm việc từ năm 2019 đến tháng 01 năm 2021 tại bộ phận cân heo và quen biết với Phạm Văn M là tài xế lái xe tải biển số 60C-061.29 chuyên chở heo cho Công ty TNHH MTV Hà Quốc H có trụ sở tại số E10, KDC A, phường A, thành phố B, tỉnh Đ, do chị Trần Thị Thu H sinh năm 1981 làm giám đốc.

Từ ngày 08 đến ngày 10/11/2020, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý của Công ty cổ phần chăn nuôi CP V nên T, H và H lần lượt bàn bạc và thỏa thuận với M về việc vận chuyển số heo mà T, H và H đã trộm được trong quá trình cân heo của Công ty CP V để M vận chuyển ra ngoài bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, M đồng ý. Cụ thể như sau:

Hành vi của Lê Quang T và Phạm Văn M: Vào ngày 08/11/2020, Lê Quang T làm việc và được phân công cân heo của trại heo tại cầu cân số 5. T đã gặp M để bàn bạc và thỏa thuận về việc vận chuyển số heo mà T trộm được trong quá trình cân heo chở ra ngoài bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, M đồng ý. Trong khi cân heo, T đã nhập sai số lượng và trộm được 05 con heo với trọng lượng 535kg rồi đưa số heo trên lên xe ô tô tải cùng với số lượng heo do chị H đã mua và M chở số heo trên ra khỏi Công ty CP V. Sau đó, M đem bán 05 con heo trên cho người (không rõ lai lịch, địa chỉ) với số tiền 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) và M đã tiêu xài cá nhân.

Hành vi của Trần Văn H và Phạm Văn M: Vào ngày 09/11/2020, Trần Văn H làm việc và được phân công cân heo của trại heo tại cầu cân số 5. H đã gặp M để bàn bạc và thỏa thuận về việc vận chuyển số heo mà H trộm được trong quá trình cân heo chở ra ngoài bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, M đồng ý.

Trong khi cân heo, H đã nhập sai số lượng và trộm được 03 con heo với trọng lượng 303kg rồi đưa số heo trên lên xe ô tô tải cùng với số lượng heo do chị H đã mua và M chở số heo trên ra khỏi Công ty CP. Sau đó, M đem bán 03 con heo trên cho người (không rõ lai lịch, địa chỉ) với số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) và M đã tiêu xài cá nhân.

- Hành vi của Chu Đức H và Phạm Văn M: Vào ngày 10/11/2020, Chu Đức H làm việc và được phân công cân heo của trại heo tại cầu cân số 5. H đã gặp M đề bàn bạc và thỏa thuận về việc vận chuyển số heo mà H trộm được trong quá trình cân heo chở ra ngoài bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, M đồng ý. Trong khi cân heo, H đã nhập sai số lượng và trộm được 05 con heo với trọng lượng 591kg rồi đưa số heo trên lên xe ô tô tải cùng với số lượng heo do chị Hà đã mua và M chở số heo trên ra khỏi Công ty CP V. Sau đó, M đem bán 05 con heo trên cho người (không rõ lai lịch, địa chỉ) với số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) và M đã tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra các bị cáo Chu Đức H, Lê Quang T, Trần Văn H và Phạm Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 2008/STC-HĐĐTSTTHS ngày 12/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự, kết luận như sau: 05 con heo trọng lượng 535kg của Công ty cổ phần chăn nuôi CP V (đơn giá 72.500 đồng/kg) có tổng giá trị là 38.787.500 đồng; 03 con heo trọng lượng 303kg có tổng giá trị là 21.967.500 đồng; 05 con heo trọng lượng 591kg có giá là 42.847.500 đồng. Tổng giá trị tài sản là 103.602.500 đồng (*Một trăm lẻ ba triệu sáu trăm lẻ hai nghìn năm trăm đồng*).

Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Phạm Văn M tự nguyện nộp số tiền 76.000.000 đồng (*Bảy mươi sáu triệu đồng chẵn*); Trần Văn H tự nguyện nộp số tiền 4.967.000 đồng. (*Bốn triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng*); Chu Đức H tự nguyện nộp số tiền 12.847.500 đồng. (*Mười hai triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng*), Lê Quang T tự nguyện nộp số tiền 9.787.500 đồng. (*Chín triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) để bồi thường cho Công ty cổ phần chăn nuôi CP V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã trả số tiền 103.602.500 đồng (*Một trăm lẻ ba triệu sáu trăm lẻ hai nghìn năm trăm đồng*) cho Công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam.

I. Truy tố: Cáo trạng số 4630/CT-VKS-P2 ngày 17/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Chu

Đức H, Lê Quang T và Trần Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

II. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

2.1. *Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và điều luật áp dụng:* Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn M, Chu Đức H, Lê Quang T và Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”.

2.2. *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:* bị cáo Phạm Văn M phạm vào tình tiết tăng nặng “Phạm tội 2 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Chu Đức H, Lê Quang T và Trần Văn H không có tình tiết tăng nặng.

2.3. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt cho người bị hại, có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, bị cáo M có các tình tiết giảm nhẹ b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo T, bị cáo H và bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

2.4. *Điều luật áp dụng và đề xuất mức hình phạt:*

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 2 năm 06 tháng đến 03 năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt các bị cáo Chu Đức H, Lê Quang T và Trần Văn H mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho ba bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

2.5. *Về xử lý vật chứng:* Không

2.6. *Về trách nhiệm dân sự:* Không

2.7. *Về án phí:* Buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

III. Ý kiến của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo cho rằng tất cả lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo tự nguyện, không bị ép buộc, không bị ép cung hay bức cung. Kết luận điều tra cũng như bản cáo trạng truy tố các bị cáo ra trước tòa hoàn toàn phù hợp với hành vi của các bị cáo đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của các bị cáo được bảo đảm. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án

2.1. Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

- Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn M, Chu Đức H, Lê Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Văn H có tại hồ sơ, phù hợp với hành vi của các bị cáo mà Kết luận điều tra cũng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã mô tả.

2.2. Về tội danh và Điều luật áp dụng:

Từ ngày 08 đến ngày 10/11/2020, Chu Đức H, Lê Quang T, Trần Văn H và Phạm Văn M đã trộm cắp 13 con heo trị giá 103.602.500 đồng của Công ty cổ phần chăn nuôi CP V- Chi nhánh Đ tại khu C II, phường L, thành phố B, tỉnh Đ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ căn cứ cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi của các bị cáo: Xét tính chất và mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng cho người dân và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó, đối với các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra để giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Phân H, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

- Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp có tính chất đồng đồng phạm giản đơn, trong đó Phạm Văn M đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp 13 con heo có giá trị 103.602.500 đồng của Công ty cổ phần chăn nuôi CP V - Chi nhánh Đ và mang bán thu lợi 47.000.000 đồng tiêu xài hết, bị cáo giữ vai trò đầu trong vụ án. Do đó, đối với bị cáo phải áp dụng mức hình phạt cao nhất trong đồng bọn

Đối với các bị cáo Lê Quang T, Trần Văn H và Chu Đức H là đồng phạm

tích cực, mỗi bị cáo thực hiện 01 lần hành vi phạm tội với số tiền cụ thể các bị cáo chiếm đoạt của người bị hại như sau, bị cáo Lê Quang T thực hiện trộm cắp cùng Phạm Văn M 05 con heo trọng lượng 535kg của Công ty cổ phần chăn nuôi CP V có giá trị là 38.787.500 đồng; bị cáo Chu Đức H thực hiện hành vi trộm cắp cùng Phạm Văn M 03 con heo trọng lượng 303kg có giá trị là 21.967.500 đồng; và bị cáo Trần Văn H thực hiện hành vi trộm cắp cùng M 05 con heo trọng lượng 591kg có giá trị là 42.847.500 đồng mặc dù số heo các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp do M đem đi bán, chưa được hưởng lợi gì, nhưng các bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra. Do đó, đối với các bị cáo cũng cần áp dụng mức án phù hợp với hành vi của các bị cáo đã thực hiện.

4.1. Về hình phạt áp dụng cho các bị cáo:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.* Bị cáo Phạm Văn M phạm vào tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 2 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Chu Đức H, Lê Quang T và Trần Văn H không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi được toàn bộ giá trị tài sản cho người bị hại. Tại phiên tòa đại diện cho bị hại có mặt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, bị cáo Hòa, H và Tư phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo phạm tội lần đầu nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Văn M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét việc buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho các bị cáo là đủ để răn đe, giáo dục đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về phân trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường toàn bộ giá trị tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp cho bị hại, đại diện bị hại không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về sử lý vật chứng: Không

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-

UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Phạm Văn M, Lê Quang T, Trần Văn H và Chu Đức H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

1. Áp dụng pháp luật và quyết định hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

1.1. Xử phạt bị cáo Phạm Văn M: 03 (ba) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm), tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn M cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

1.2. Xử phạt bị cáo Lê Quang T: 01 (một) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.3. Xử phạt bị cáo Chu Đức H 01 (một) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Quang T và Chu Đức H cho Ủy ban nhân dân phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.4. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tr, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Thi hành án: Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại được quyền làm đơn kháng cáo bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- Bị hại,
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- VKSND cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra - CA tỉnh ĐN (PC45);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, Công an tỉnh Đồng Nai
- Cơ quan THA hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (B5);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Thi hành án TAND tỉnh Đồng Nai
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương